



1. Dưới đây là một số từ có tiếng *cộng* hoặc tiếng *đồng* và nghĩa của chúng. Em có thể xếp những từ nào vào mỗi ô trong bảng phân loại sau ?

- Cộng đồng : những người cùng sống trong một tập thể hoặc một khu vực, gắn bó với nhau.
- Cộng tác : cùng làm chung một việc.
- Đồng bào : người cùng nòi giống.
- Đồng đội : người cùng đội ngũ.
- Đồng tâm : cùng một lòng.
- Đồng hương : người cùng quê.

Những người trong cộng đồng	Thái độ, hoạt động trong cộng đồng

2. Mỗi thành ngữ, tục ngữ dưới đây nói về một thái độ ứng xử trong cộng đồng. Em tán thành thái độ nào và không tán thành thái độ nào ?

- a) Chung lưng đấu cật.
- b) Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại.
- c) Ăn ở như bát nước đầy.

3. Tìm các bộ phận của câu :

- Trả lời câu hỏi "Ai (cái gì, con gì) ?".
- Trả lời câu hỏi "Làm gì ?".

 - a) Đàn sếu đang sải cánh trên cao.
 - b) Sau một cuộc dạo chơi, đám trẻ ra về.
 - c) Các em tới chỗ ông cụ, lễ phép hỏi.

4. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm :

- a) **Mấy bạn học trò** bỡ ngỡ đứng nép bên người thân.
- b) Ông ngoại **dẫn tôi đi mua vở, chọn bút.**
- c) Mẹ tôi **âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng.**